

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 07 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4729/CT-QLN ngày 15/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 07 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 82.041.153 đồng (Tám mươi hai triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, một trăm năm mươi ba đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực TP Thanh Hóa - Đông Sơn điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực TP Thanh Hóa - Đông Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘ THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4272	4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+..+14	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG:							82.041.153	59.251.654	250.440	9.247.414	8.982.552	4.309.093
I	DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC							82.041.153	59.251.654	250.440	9.247.414	8.982.552	4.309.093
1	CÔNG TY TNHH LẮP ĐẶT VÀ XÂY DỰNG ĐỨC ĐẠI PHÁT	2802446554	Số 207 đường Bà Triệu, Phường Hàm Rồng, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Quang Đức	171801073	16.09.2011	Công An Thanh Hóa	839.400	-	-	-	-	839.400
2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI AN BÌNH	2801673868	11/6 Trần Hưng Đạo, Phường Hàm Rồng, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Doãn Tú	172279997	01.12.2002	Công An Thanh Hóa	250.440	-	250.440	-	-	-
3	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGỌC AN	2802417803	Số 14, Đông Quang, Phường Hàm Rồng, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Ân	173030900	08.10.2014	Công An Thanh Hóa	498.137	-	-	448.788	49.349	-
4	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÀNG HẢI VIỆT LINH	2800688854	52- Hàm Long 2, phường Hàm Rồng, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					45.739.004	45.739.004	-	-	-	-

[illegible]